

1

L1, huyện Thái Th1, tỉnh Thái Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2013, Vũ Đức B kết hôn với chị Nguyễn Thị H (con gái bà Nguyễn Thị H2). Khoảng tháng 4/2019, vợ chồng B phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chị H cho rằng do bị cáo chơi bời, nợ nần nhiều, đánh đập chị, bị cáo cho rằng ngoài nguyên nhân như chị H khai thì chị H còn có quan hệ bất chính với người khác. Chị H bỏ đi nơi khác sinh sống, còn bị cáo thuê nhà tại phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình. Khoảng 16 giờ ngày 19/11/2019, bị cáo đi xe bus từ thành phố Thái Bình về ngã ba thôn Quang Lang, xã Thụy Hải, huyện Thái Th1, tỉnh Thái Bình, khi đi bị cáo mang theo 01 con dao bấm mũi nhọn, dài 20cm, phần lưỡi dao dài 8,5cm, bản rộng 1,9cm, để trong túi quần, mục đích tìm gặp và thuyết phục chị H quay lại sống cùng bị cáo và 02 con, nếu chị H không đồng ý thì bị cáo sẽ dùng dao uy hiếp đe dọa, nếu không được thì sẽ dùng dao để giết chị H. Bị cáo xem bóng đá ở quán cafe khu vực ngã ba thôn Quang Lang, xã Thụy Hải, rồi ra cảng cá Quang Lang ngồi. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 20/11/2019, bị cáo đi bộ đến nhà mẹ vợ là bà Nguyễn Thị H2 ở thôn Hồ Đội 2, xã Thụy L1, huyện Thái Th1, tỉnh Thái Bình, trèo qua tường dậu rồi đi vào nhà vệ sinh và nhà tắm nhà bà H2 ngồi. Khoảng hơn 06 giờ cùng ngày, nghe thấy tiếng mở cửa, bị cáo đi ra ngoài thì gặp bà H2, bị cáo hỏi bà H2 về chị H, bà H2 nói không biết chị H ở đâu, giữa bị cáo và bà H2 có lời qua tiếng lại, bà H2 chỉ tay vào mặt và đuổi bị cáo ra khỏi nhà. Bực tức, bị cáo lấy dao bấm trong túi quần, đứng đối diện với bà H2, cách khoảng 50-60cm, B dùng tay phải cầm dao đâm một nhát vào vùng bụng bên trái và một nhát vào mặt bà H2 làm bà H2 ngã xuống trước cửa nhà tắm, nằm nghiêng mặt quay ra sân, chân hơi co. Bị cáo ngồi xổm ngay trước mặt bà H2, lưng quay ra sân, dùng tay phải giơ dao bấm đâm liên tiếp nhiều nhát vào khu vực đầu, mặt, cổ bà H2, vừa đâm vừa nói *“chết đi, ác giả ác báo, tôi cũng chết, con bà nhìn thấy cảnh này nó có hối hận không”*, bà H2 đưa hai tay lên ôm mặt, B đâm liên tiếp khoảng 2-3 phút, không nhớ đã đâm bao nhiêu nhát, mục đích đâm cho bà H2 chết và không để cho bà H2 kêu được. Khi bà H2 buông hai tay rơi tự do, bị cáo thấy mặt bà H2 có nhiều máu chảy ra, nghĩ bà H2 đã chết nên bị cáo không đâm nữa. (Khám nghiệm tử thi bà H2 bị 46 vết thương). Bị cáo vớt con dao gần khu vực bể nước, dùng hai tay túm vào tay bà H2 kéo lại gần khu vực bể nước. Sau đó bị cáo ngồi nghỉ và nghĩ đến việc giấu xác bà H2 đi để có thời gian về nhà gặp mẹ đẻ lần cuối. Bị cáo nâng bà H2 lên thành bể và đẩy vào trong bể nước, rồi quay lại lấy giẻ lau chân để ở cửa nhà tắm máu. Bị cáo vào trong nhà lấy một chiếc màn ra để lau sạch máu rồi vớt giẻ lau, màn dính máu vào trong bể nước, sau đó rửa tay bị chảy máu, cởi chiếc áo dài tay vải bò màu xanh đang mặc bỏ vào chậu trong

nhà tắm, rồi đi vào trong nhà bà H2, ngồi ở ghế, thấy quả ổi bị cáo ăn một, hai miếng và vứt quả ổi ăn dở trên giường bà H2, rót một cốc nước lọc uống, còn lại cốc nước để trên bàn. Nhìn thấy chiếc điện thoại Nokia đen trắng để trên mặt tủ lạnh, bị cáo tắt nguồn, ném ra ngoài đường, mục đích không cho ai gọi đến để không bị phát hiện. Bị cáo đi ra khỏi nhà khép cửa lại, vào trong gian bếp ngồi chờ khi vắng người để trèo tường ra ngoài. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, bị cáo trèo tường ra ngoài và đi bộ đến ngã ba Quang Lang, xã Thụy Hải rồi đi xe bus lên vườn hoa thành phố Thái Bình, đi xe ôm vào bệnh viện Lâm Hoa khâu, băng bó vết thương ở ngón trỏ tay phải (do lúc dùng dao đâm bà H2 bị cáo bị dao cứa vào ngón tay). Xử lý xong vết thương, bị cáo đi xe ôm về nhà trọ ở phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình thay toàn bộ quần áo để lại nhà trọ. Sau đó, bị cáo đi xe bus về xã Thái Th, huyện Thái Th1 ăn cơm với mẹ để cùng con và anh trai thì bị Công an huyện Thái Thụy triệu tập lên làm việc và bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp, sau đó tạm giam cho đến nay.

Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 20/11/2019 thể hiện: Trên nền sân tại vị trí cách mép tường phía Đông Nam nhà chính 1,2 mét có dấu vết máu chui quệt hướng từ Bắc về Nam đo 2,9x0,21m (ký hiệu số 01). Cách dấu vết số 01 về phía Tây 1,7m phát hiện đám dấu vết máu chảy đọng bám dính tóc màu đen và máu bắn từ hướng Đông Nam về Tây Bắc đo 1,8x1,4m tâm vết cách mép tường Đông Nam nhà chính 0,7m (ký hiệu 02). Trên nền hiên trước cửa bếp phát hiện dấu vết máu nhỏ giọt rải rác đo 0,2x0,01m (ký hiệu 03). Tại mặt tường tiếp giáp giữa nhà tắm và nhà kho phát hiện đám dấu vết máu chui quệt nhỏ giọt hướng từ trên xuống dưới đo 1,58x1,1m tâm vết cách đất 0,6m, trong nhà tắm có một chậu nhựa màu đỏ chứa một số quần áo trong đó có 01 chiếc áo dài tay vải bò màu xanh toàn thân áo ẩm ướt rải rác bám dính chất màu nâu đỏ (ký hiệu 04). Trên mặt bậc cửa sau nhà chính và trên nền hiên sát bể nước có đám dấu vết máu chui quệt, nhỏ giọt và chảy đọng vết đo 1,6x0,5x0,2m (ký hiệu 05). Thành ngoài mặt bể chứa nước phía Đông Nam có dấu vết máu chui quệt, trượt vữa rải rác bám dính máu, trên thành miệng bể và mặt bể xung quanh miệng bể rải rác có một số vết máu bắn, nhỏ giọt. Mặt trong xung quanh miệng bể và thành bể tương ứng rải rác có đám dấu vết máu nhỏ giọt chui quệt hướng từ trên xuống dưới. Nước trong bể có màu đỏ, trên mặt nước có 01 áo khoác 02 lớp màu tím, 01 váy vải và 01 chiếc màn, toàn bộ áo khoác, váy và màn ẩm ướt thấm dính chất màu nâu đỏ; phía đáy bể phát hiện 01 tử thi nữ giới là bà Nguyễn Thị H2 và 01 dao nhọn một mặt lưỡi là dao gấp bấm, khi bấm ra dài 20cm, phần lưỡi dao dài ra 8,5cm, bản rộng của lưỡi dao 1,9cm, đầu mũi dao có dấu vết gãy mới, tại khe tiếp giáp giữa lưỡi dao và cán dao còn dất dính một số sợi tóc màu đen, cán dao bằng kim loại có độ dày 1cm sơn màu đen trắng, toàn thân dao bám dính chất màu nâu đỏ (toàn bộ trong bể ký hiệu 06). Ở nhà chính, trên giường vị trí sát thành giường có 01 quả

ôi không còn nguyên vẹn, nền nhà có đám máu vết máu nhỏ giọt rải rác đo 1x0,05m (ký hiệu 07); đám máu vết máu nhỏ giọt đo 0,01x0,01m (ký hiệu 08) và mặt tường góc phía Nam có đám máu vết máu nhỏ giọt, chùi quét đo 1,25x0,4m (ký hiệu 09).

Biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh tử thi do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập hồi 23 giờ 20 phút ngày 20/11/2019 thể hiện: Khám bên ngoài: ghi nhận 46 dấu vết trong đó vùng đỉnh đầu bên trái có vết đứt da sâu sát xương, vết sắc gọn, hướng từ trái sang phải dài 9,5 cm; vùng thái dương bên phải có 03 vết thương đứt thủng da sâu sát xương, vết trên cùng cách chân sụn vành tai 5,5cm vết thương nằm ngang dài 2,5cm đầu sau tù đầu trước nhọn; vết 2 cách chân sụn vành tai 2cm vết thương hơi cong xuống dưới; vết số 3 cách chân sụn vành tai 4cm sát với chân tóc vết dài 3,5cm đầu trước tù đầu sau nhọn; vùng bụng bên trái sát giữa bờ sườn có vết thủng da và tổ chức dưới da mép sắc gọn đầu trên tù đầu dưới nhọn dài 2cm. Mổ tử thi: lột da đầu thấy tụ máu dưới da đầu rải rác; não, màng não không có máu tụ, trong nhu mô não không có khối u, thủng xương sọ vùng chẩm bên trái đo 1,8x0,8cm tương ứng vết số 25. Khí phế quản trong lòng có nhiều dịch bọt khí. Hai phổi căng trên mặt cắt có nước và dịch máu. Tim, gan, thận, lách bình thường. Dạ dày bên trong không có thức ăn, niêm mạc dạ dày bình thường. Bụng vết thương ở bụng bên trái xuyên thấu vào ổ bụng gây thủng 02 lỗ ruột non và mạc treo. Tử cung kích thước bình thường, phần phụ bình thường, bên trong không có vòng, không có thai, âm đạo khô, sạch.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 226/PY-PC09 ngày 25/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình giám định tử thi Nguyễn Thị H2 kết luận: Đa vết thương vùng đầu, mặt, cổ và toàn thân do vật sắc nhọn gây nên, trong đó vết thương vùng chẩm trái làm thủng xương sọ vùng chẩm (màng não và não không có tổn thương và tụ máu), vết thương vùng bụng bên trái gây thủng 02 lỗ ruột non và 01 lỗ ở mạc treo. Nguyên nhân chết: nạn nhân chết do ngạt nước, trên cơ thể có nhiều vết thương.

Biên bản khám xét do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy lập hồi 02 giờ 10 phút ngày 21/11/2019 tại số nhà 02 ngõ 162, tổ 41A, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thể hiện việc thu giữ quần áo, mũ, tất tại nơi bị cáo thuê trọ.

Biên bản xem xét dấu vết do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình đối với chiếc áo của nạn nhân Nguyễn Thị H2 đã xác định các vị trí máu bám dính và xác định toàn bộ áo rải rác bám dính tạp chất màu nâu đỏ. Xem xét áo dài tay vải bố màu xanh thu tại hiện trường toàn bộ áo rải rác bám dính tạp chất màu nâu đỏ.

Kết luận giám định số 56/KLGD-PC09 ngày 25/11/2019 của Phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình giám định dấu vết máu, kết luận: Các mẫu gồm mẫu số 2, mẫu số 3, mẫu số 4, mẫu số 5, mẫu số 6, mẫu số 7, mẫu số 8, mẫu số 9 thu tại hiện trường gửi giám định là máu người. Trên con dao bấm gấp thu tại hiện trường gửi giám định có dấu vết máu người. Trên chiếc áo bò màu xanh thu trong nhà tắm gửi giám định có dấu vết máu người,

Kết luận giám định số 57/KLGD-PC09 ngày 25/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình giám định dấu vết trên các đồ vật thu tại nơi ở của bị cáo: chiếc mũ vải có vành màu vàng, đôi giày vải màu đen, 01 quần lót nam, 01 áo khoác màu hắc, 01 quần dài vải bò màu đen, 01 đôi tất màu đen không có dấu vết máu người. Chiếc áo phông xố màu trắng ngắn tay trên thân áo phía trước bên trái có bấm dính chất màu nâu đỏ gửi giám định có dấu vết máu người.

Kết luận giám định số 58/KLGD-PC09 ngày 25/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình giám định 02 con dao, 01 chiếc kéo quản lý tại nhà bà H2: trên 02 dao và kéo gửi giám định không có dấu vết máu người.

Kết luận giám định số 429/KLGD-PC09 ngày 25/11/2019 giám định nước tiểu của bị cáo đã kết luận: không tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của ma túy trong mẫu nước tiểu thu của Vũ Đức B.

Kết luận giám định số 7087/C09-TT3 ngày 03/01/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định máu người và ADN đã kết luận: Mẫu máu ghi thu tại vị trí ký hiệu số 04 trên hiện trường là máu người và là máu của nạn nhân Nguyễn Thị H2. Mẫu máu ghi thu tại vị trí ký hiệu số 07 trên hiện trường là máu người và là máu của Vũ Đức B. Trên lưỡi và chuôi con dao bấm ghi thu tại vị trí ký hiệu số 06 trên hiện trường có bấm dính máu người và là máu của nạn nhân Nguyễn Thị H2. Trên chiếc áo gửi giám định có bấm dính máu người, không xác định được kiểu gen (ADN) do chất lượng dấu vết kém.

Biên bản làm việc hồi 14 giờ ngày 14/02/2020 của Cơ quan điều tra với Bệnh viện đa khoa Lâm Hoa, ông Nhâm Sỹ Đ - Giám đốc chuyên môn của bệnh viện cung cấp: Hồi 13 giờ 40 phút ngày 20/11/2019, Vũ Đức B đến bệnh viện khám, làm xét nghiệm và xử lý vết thương với chuẩn đoán vết thương ngón 02 bàn tay phải, sau đó B xin về ngay và không lấy đơn thuốc, ông Đức cung cấp 01 phiếu phẫu thuật thủ thuật, 03 phiếu thu tiền dịch vụ.

Biên bản làm việc hồi 22 giờ ngày 20/11/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình với bà Lê Thị Th2, sinh năm 1974; trú tại: thôn Quang Lang Đ1, xã Thụy H3, huyện Thái Th1 sao chép hình ảnh camera của nhà bà Th2 xác định: Vào lúc 01 giờ 47 phút 50 giây sáng ngày 20/11/2019 xuất hiện một nam thanh niên đi từ phía xa tầm quan sát của camera tiến lại phía gần tầm quan sát của camera đến 01 giờ 49 phút 01 giây hình ảnh nam thanh niên đi khuất tầm quan sát của camera. Hình ảnh nam thanh niên áo khoác dài tay màu trắng, quần tối màu, đội mũ có vành.

Biên bản làm việc hồi 22 giờ 50 phút ngày 20/11/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình với ông Trần Văn Thư - Đội trưởng đội tổng hợp Công an huyện Thái Thụy về việc trích xuất sao chép hình ảnh camera của Công an huyện xác định: Camera thu dữ liệu tại ngã ba giao cắt giữa đường liên xã Thụy H3 với đường ĐT461 thể hiện: Vào lúc 12 giờ 06 phút 32 giây ngày 20/11/2019 xuất hiện một nam thanh niên đi bộ một mình từ đường ĐT461 ra đến ngã ba Thụy H3, tiến lại phía gần tầm quan sát của camera đến 12 giờ 07 phút 26 giây hình ảnh nam thanh niên đi khuất tầm quan sát của camera. Hình ảnh nam thanh niên áo khoác dài tay, quần tối màu, đội mũ có vành, đi giày màu đen.

Cáo trạng số 22/CT-VKSTB ngày 15/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố Vũ Đức B về tội “Giết người” theo quy định tại điểm đ, điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 05/6/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình tuyên bố bị cáo Vũ Đức B phạm tội “Giết người”

Áp dụng điểm đ, n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm p khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 40 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Đức B hình phạt tử hình.

Về trách nhiệm dân sự: Những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/6/2020, bị cáo Vũ Đức B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 08/6/2020, người đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Trần Thị Thu H1 và chị Nguyễn Thị H kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Vũ Đức B.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Vũ Đức B thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội giết người do bị cáo thực hiện đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết, bị cáo không có ý kiến gì khác ngoài đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt, xin không bị xử phạt tử hình.

Đại diện hợp pháp của người bị hại chị Trần Thị Thu H1, chị Nguyễn Thị H đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm khoan hồng giảm nhẹ cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi kiểm tra tính có căn cứ pháp luật của bản án hình sự sơ thẩm thì đã khẳng định: Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Vũ Đức B phạm tội “Giết người” là có căn cứ pháp luật. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: đã thành khẩn khai báo và người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo nhưng xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, không thể chấp nhận được; do đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận nội

dung kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo và của người đại diện hợp pháp của người bị hại để giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt tử hình đối với bị cáo Vũ Đức B.

Người bào chữa cho bị cáo, luật sư Ngô Xuân Phúc không có ý kiến về tội danh, khung khoản, điều luật mà các cơ quan tiến hành tố tụng đã truy tố, xét xử, mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các quy định pháp luật khác, nên không có khiếu nại gì trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của Vũ Đức B trong quá trình điều tra vụ án, cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội giết người của mình; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản giám định pháp y và còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 20/11/2019, tại nhà bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1971; trú tại Đội 2, thôn Hồ Đội 2, xã Thụy L1, huyện Thái Th1, tỉnh Thái Bình, do bức tức cho rằng bà H2 ngăn cản trong cuộc sống vợ chồng bị cáo và còn chửi bị cáo, nên Vũ Đức B (con rể bà H2) đã sử dụng dao bấm kích thước dài 20cm, bản rộng 1,9cm, lưỡi dao dài 8,5cm mang theo người đi đến nhà bà H2 đâm liên tiếp nhiều nhát vào vùng đầu, mặt, cổ, bụng bà H2. Sau khi bà H2 bất tỉnh thì B đã đẩy bà H2 vào trong bể nước. Hậu quả là bà H2 bị chết do ngạt nước, trên cơ thể bà H2 có nhiều vết thương do bị cáo tấn công.

Do bị cáo Vũ Đức B đã có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là dao vô cớ đâm vào người bà H2 quá nhiều nhát, sau đó còn đẩy bà H2 vào bể nước làm cho bà H2 bị ngạt nước và bị tử vong như đã nêu trên, nên Vũ Đức B bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Giết người” với 02 tình tiết định khung tăng nặng là “có tính chất côn đồ” và “giết cha mẹ” theo quy định tại các điểm đ, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo B là đặc biệt nghiêm trọng, chỉ vì mâu thuẫn tình cảm đời sống vợ chồng, khi đến nhà gia đình vợ thì bị cáo đã ngộ nhận cho rằng bà H2 (mẹ vợ) đối xử không tốt đối với bị cáo, nên đã mang theo dao từ nhà đi đến nhà bà H2 rồi đâm bà H2 rất nhiều nhát, khi bà H2 bất tỉnh thì đã đẩy bà H2 vào bể nước.

Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Đức B là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, là không thể chấp nhận được, chỉ vì mâu thuẫn vợ chồng mà bị cáo đã sử dụng dao là hung khí nguy hiểm để đâm bà H2 (là mẹ vợ mình) rất nhiều nhát, sau khi bà H2 bất tỉnh lại còn đẩy bà vào bể nước trong cơn nguy kịch. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự quyết liệt và phạm tội đến cùng. Hành vi đó đã tước đoạt tính mạng của bà H2, gây nên đau thương tang tóc cho gia đình mà đó là mẹ đẻ của vợ mình và là bà ngoại của chính các con mình. Hội đồng xét xử phúc thẩm, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là không thể chấp nhận được, nên mặc dù bị cáo rất thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội và được đại diện hợp pháp của người bị hại trước và sau khi xét xử sơ thẩm đều xin khoan hồng giảm nhẹ cho bị cáo, thì cũng không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, mà cần thiết phải giữ nguyên hình phạt của bị cáo như quyết định của bản án sơ thẩm, có như vậy thì mới phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và mới đảm bảo được tính răn đe phòng ngừa tội phạm chung. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát cấp phúc thẩm cũng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo xin khoan hồng giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị của đại diện hợp pháp của người bị hại, để giữ nguyên hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng pháp luật để xử phạt bị cáo Vũ Đức B.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Vũ Đức B kháng cáo nhưng không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên và căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù của bị cáo Vũ Đức B và của người đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Trần Thị Thu H1 và chị Nguyễn Thị H, để giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 05/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình về phần hình phạt tử hình đối với bị cáo Vũ Đức B.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đức B phạm tội “Giết người”.

Áp dụng các điểm đ, n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm p khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 40 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Vũ Đức B hình phạt tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Vũ Đức B phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Vũ Đức B có quyền gửi đơn lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 24/8/2020.

Nơi nhận:

- Vụ 1- TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- TTG - CA tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo (qua trại);
- ĐDHPNBH (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hùng